TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN** Bản án số : 10/2023/DS-ST Ngày: 27-02-2023 V/V "tranh chấp hợp đồng tín dụng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Văn Long.

Ông Đinh Ngọc Dình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 261/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng). Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà T, đường P, phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Quốc K- Cán bộ Ngân hàng. Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà T, đường P, phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn A. Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-9-2022 và quá trình giải quyết vụ án ông Bùi Quốc K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Hợp đồng thứ 1: Ngày 06/01/2021 Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng VIB), ký hợp đồng tín dụng với ông Huỳnh Văn A vay với số tiền 735.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, mục đích vay để mua xe ô tô theo hợp đồng tín dụng số 4302108.21 ngày 06/01/2021 hạn thanh toán hợp đồng ngày 07/01/2028, lãi suất cho vay 8,9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất điều chỉnh 03 tháng một lần, cộng với biên độ 3,5%/năm, ngày trả lãi hằng tháng là ngày 10, ngày trả vốn gốc đầu tiên là ngày 10/02/2021.

Hợp đồng thứ 2: Ngày 10/9/2021 Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng VIB), ký hợp đồng tín dụng với ông Huỳnh Văn A vay với số tiền 52.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay để chi phí cho tiêu dùng, theo hợp đồng tín dụng

số 1845652.21 ngày 10/9/2021 hạn thanh toán hợp đồng ngày 14/9/2023, lãi suất cho vay 12.50%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất điều chỉnh 03 tháng một lần cộng với biên độ 4.1%/năm, ngày trả lãi hằng tháng là ngày 10, ngày trả vốn gốc đầu tiên là ngày 10/10/2021.

Hợp đồng thứ 3 (thẻ tín dụng): Ngày 08/01/2021 Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng VIB), ký hợp đồng phát hành thẻ tín dụng Quốc tế với ông Huỳnh Văn A vay với số tiền 45.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất cho vay được tính theo từng kỳ của Ngân hàng VIB (theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ)

Ông A đã vi phạm thỏa thuận của 03 hợp đồng vay từ ngày 05/8/2022, ông A không thanh toán vốn gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận của 03 hợp đồng tín dụng. Mặc dù, cán bộ Ngân hàng có nhắc nhở ông A nhưng ông A không trả vốn vay và các khoản lãi cho Ngân hàng kể cả liên lạc qua điện thoại đối với ông A.

Đến ngày 27/02/2023 ông A chưa thanh toán cho Ngân hàng 03 khoản vốn vay của 03 hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Hợp đồng thứ 01: Vốn vay gốc là 612.500.000 đồng, lãi trong hạn là 7.049.625 đồng và quá hạn là 107.868.906 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi suất là 727.418.532 đồng.

Hợp đồng thứ 02: Vốn vay gốc là 38.998.000 đồng, lãi trong hạn là 440.732 đồng và quá hạn là 6.513.360 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi là 45.952.092 đồng.

Hợp đồng thứ 03 (thẻ tín dụng): Vốn vay gốc là 37.644.444 đồng, lãi thẻ 41.825.082 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi là 79.469.526 đồng.

Đến nay mặc dù hợp đồng chưa đến hạn nhưng ông A đã vi phạm thỏa thuận của 03 hợp đồng tín dụng trên nên Ngân hàng yêu cầu ông A phải thanh toán tổng cộng vốn vay và các khoản lãi của 03 hợp đồng tín dụng tổng cộng là 852.840.150 đồng yêu cầu trả một lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

Các khoản lãi phát sinh sau ngày 27/02/2023 được tính theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng cho đến khi ông A thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Đối với chiếc xe ô tô Ngân hàng không khởi kiện về hợp đồng thế chấp nên Ngân hàng không yêu cầu Toà án xem xét thẩm định tại chỗ đối với chiếc xe ô tô.

Ông Huỳnh Văn A là bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP T, khởi kiện ông Huỳnh Văn A về

việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Ông Huỳnh Văn A vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy Ngân hàng yêu cầu ông A phải trả cho Ngân hàng tổng cộng vốn vay và các khoản tiền lãi là 852.840.150 đồng.

Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ bị đơn, đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nên cần buộc bị đơn trả tổng cộng vốn vay và các khoản lãi cho Ngân hàng là 852.840.150 đồng khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại các điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự cụ thể như sau:

Hợp đồng thứ 01: Vốn vay gốc là 612.500.000 đồng, lãi trong hạn là 7.049.625 đồng và quá hạn là 107.868.906 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi suất là 727.418.532 đồng.

Hợp đồng thứ 02: Vốn vay gốc là 38.998.000 đồng, lãi trong hạn là 440.732 đồng và quá hạn là 6.513.360 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi là 45.952.092 đồng.

Hợp đồng thứ 03 (thẻ tín dụng): Vốn vay gốc là 37.644.444 đồng, lãi thẻ 41.825.082 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi là 79.469.526 đồng.

Các khoản lãi phát sinh sau ngày 27/02/2023 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi ông A thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Đối với chiếc xe ô tô Ngân hàng không khởi kiện về hợp đồng thế chấp nên Ngân hàng không yêu cầu Toà án xem xét thẩm định tại chổ đối với chiếc xe ô tô. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, các bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Từ nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, nên Ngân hàng không phải chịu án phí; ông A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng), về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với ông Huỳnh Văn A.

Buộc ông A phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng đối với các hợp đồng vay tín dụng bao gồm:

Hợp đồng thứ 01: Vốn vay gốc là 612.500.000 đồng, lãi trong hạn là 7.049.625 đồng và quá hạn là 107.868.906 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi suất là 727.418.532 đồng.

Hợp đồng thứ 02: Vốn vay gốc là 38.998.000 đồng, lãi trong hạn là 440.732 đồng và quá hạn là 6.513.360 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi là 45.952.092 đồng.

Hợp đồng thứ 03 (thẻ tín dụng): Vốn vay gốc là 37.644.444 đồng, lãi thẻ 41.825.082 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi là 79.469.526 đồng.

Tổng cộng vốn vay và các khoản tiền lãi là 852.840.150 đồng (tám trăm năm mươi hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn một trăm năm mươi đồng).

Các khoản lãi phát sinh sau ngày 27/02/2023 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi ông A thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng được hoàn lại 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008171 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông A phải chịu 37.585.204 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm lẻ bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí